

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán Mỹ có phiên giao dịch ấn tượng ngày thứ Tư, dẫn đầu là cổ phiếu ngành năng lượng và tài chính, hai ngành bị bán tháo vào phiên trước đó. Thông tin tích cực từ thị trường nhà đất là nguyên nhân chính của sự hưng phấn ngày hôm nay, ba chỉ số chính đóng cửa với mức tăng trên 2%. Đóng cửa sớm hơn, thị trường chứng khoán châu Âu và châu Á giảm nhẹ trên hầu hết các chỉ số chính.

Thị trường nhà đất Mỹ tiếp tục cho dấu hiệu tốt. Số hợp đồng mua bán nhà trong tháng Tư (pending home sales index) đã tăng 6%, cao hơn nhiều có với dự báo của thị trường khoảng 4,3%. Theo nhiều chuyên gia, sự cải thiện đáng kể của thị trường nhà đất tại Mỹ trong tháng Ba và tháng Tư phần lớn nhờ chương trình hỗ trợ thuế của chính phủ (đã kết thúc vào tháng Tư). Những số liệu được công bố cho tháng Năm sẽ cho một bức tranh rõ ràng hơn về thị trường này.

Chính phủ Đức mở rộng luật cấm bán khống vô căn cứ (nguyên văn: naked short-selling, một hình thức bán khống tài sản mà thực chất người bán không nắm giữ hoặc vay mượn, với kỳ vọng sẽ mua lại sau đó với giá rẻ hơn). Luật cấm được bổ xung cho tất cả cổ phiếu tại Đức, ngoài trái phiếu khu vực Eurozone và một số CDS đã bao gồm trong luật cấm được đưa ra vào tháng trước. Luật mới sẽ được trình thông qua tại lưỡng viện vào đầu tháng Bảy, trong thời gian đó, luật cấm trước đó vẫn có hiệu lực. Giới phân tích cho rằng nếu quốc hội Đức thông qua luật cấm bán khống này, khả năng châu Âu thông qua một dự luật tương tự sẽ cao hơn.

Thủ tướng Nhật, ông Hatoyama tuyên bố từ chức. Tỷ lệ ủng hộ nội các của thủ tướng Hatoyama đã giảm mạnh xuống mức 20% trong thời gian gần đây do những quyết định xung quanh việc di chuyển căn cứ quân sự Mỹ tại đảo Okinawa cũng như những chuyển biến chậm của kinh tế trong nước. Nhiều kỳ vọng thủ tướng mới lên thay sẽ có cách nhìn và điều hành kinh tế tích cực hơn.

Giá dầu thô hồi phục nhẹ dưới 74 đô la/thùng nhờ thông tin vĩ mô tích cực tại Mỹ. Giá vàng điều chỉnh nhẹ do hành động chốt lời sau khi đã tăng khá trong những phiên vừa qua.

Tổng hợp của Ban phân tích

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	1.0249,54	+225,52	+2,25
Nasdaq	2.281,07	+58,74	+2,64
S&P 500	1.098,38	+27,67	+2,58
Châu Âu			
FTSE 100	5.151,32	-11,98	-0,23
DAX 30	5.981,2	-0,07	-0
CAC 40	3.501,5	-1,58	-0,05
Châu Á			
Nikkei 225	9.603,24	-56,87	-0,58
Hang Seng	19.471,8	-25,15	-0,13
Shanghai	2.571,42	+3,14	+0,12

GIÁ DẦU VÀNG VÀ ĐÔ LA

	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	73,67	5:14 pm
Vàng ²	1.225,3	5:14 pm
US dollar index	86,77	5:30 pm

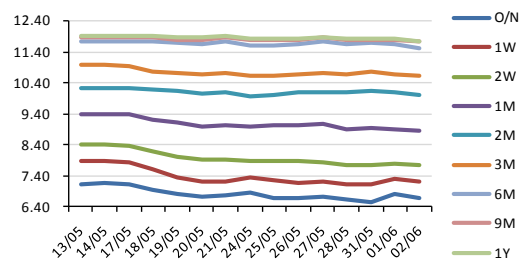
1- Dầu thô nhẹ giao tháng 7 - New York Mercantile Exchange

2- Vàng kỳ hạn giao tháng 7 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

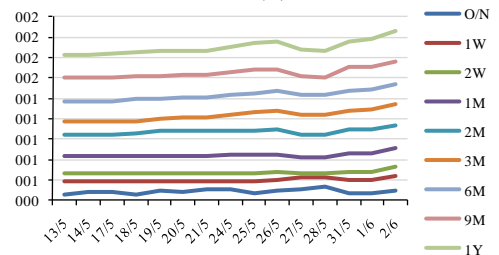
Nguồn: Yahoo Finance

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG TIỀN ĐỒNG (%)



Nguồn: Thomson Reuters

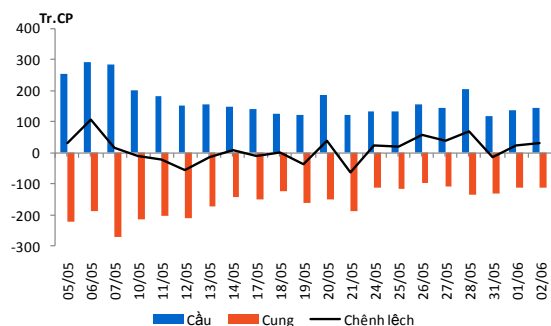
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG USD (%)



Nguồn: Thomson Reuters

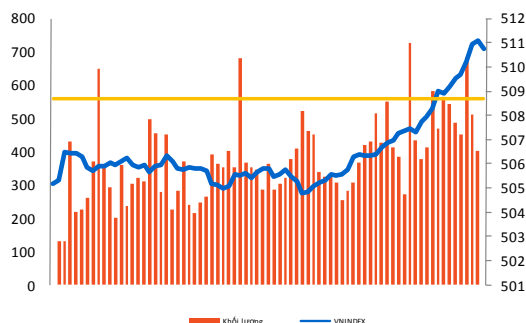
THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)

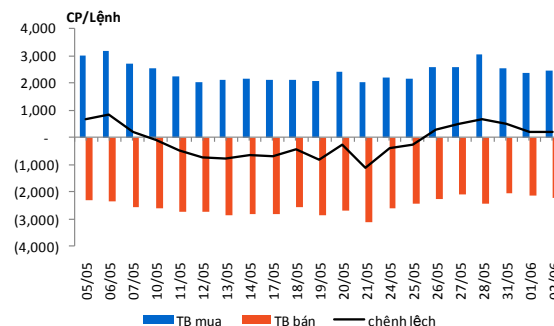


HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	510.74 ↑	2.06	0.40%
KLGD (triệu ck)	40.66 ↑	2.76	7.29%
GTGD (tỷ đồng)	1,312.07 ↑	117.27	9.82%
Tổng cung (triệu ck)	71.15 ↑	3.74	5.55%
Tổng cầu (triệu ck)	86.87 ↑	5.59	6.88%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.10 ↓	-0.10	-3.11%
KL bán (triệu ck)	2.17 ↑	0.71	48.42%
Giá trị mua (tỷ đồng)	149.18 ↓	-2.84	-1.87%
Giá trị bán (tỷ đồng)	85.61 ↑	34.35	67.02%

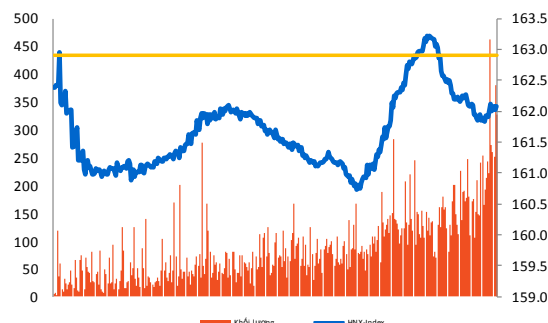


Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

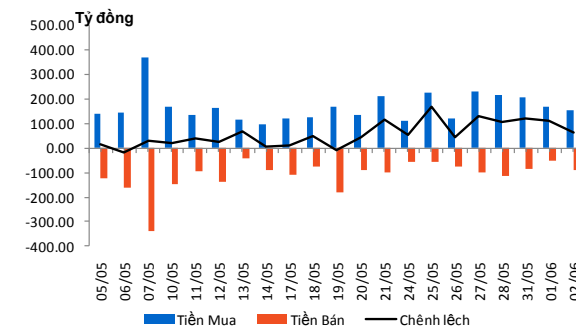


HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	162.15 ↓	-0.76	-0.47%
KLGD (triệu ck)	29.93 ↓	-1.72	-5.43%
GTGD (tỷ đồng)	969.22 ↓	-75.46	-7.22%
Tổng cung (triệu ck)	42.59 ↓	-3.32	-7.23%
Tổng cầu (triệu ck)	56.40 ↑	1.38	2.51%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.11 ↓	-0.36	-76.80%
KL bán (triệu ck)	0.08 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.62 ↓	-10.76	-74.84%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.99 ↓	-0.11	-5.26%

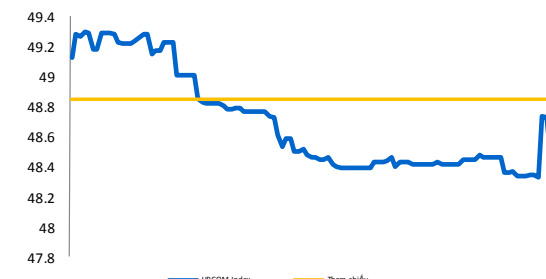


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	48.40 ↓	-0.61	-1.24%
KLGD (triệu ck)	0.24 ↓	-0.12	-32.65%
GTGD (tỷ đồng)	4.07 ↓	-2.33	-36.42%
Tổng cung (triệu ck)	0.98 ↑	0.06	6.53%
Tổng cầu (triệu ck)	0.80 ↓	-0.06	-6.95%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.05	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	37,300	37,000	-0.80	67,515
STB	20,500	20,300	-0.98	62,499
OGC	32,200	32,300	0.31	54,649
ITA	37,300	37,500	0.54	44,800
VHG	23,500	24,500	4.26	34,440

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MTG	24,000	25,200	1,200	5.00
DHC	22,200	23,300	1,100	4.95
VES	20,400	21,400	1,000	4.90
VID	14,400	15,100	700	4.86
HRC	39,500	41,400	1,900	4.81

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NHW	20,400	19,400	-1,000	-4.90
IFS	12,600	12,000	-600	-4.76
RIC	29,400	28,000	-1,400	-4.76
PXT	25,600	24,400	-1,200	-4.69
SBA	13,000	12,400	-600	-4.62

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SJS	17,896	FPT	10,354
FPT	17,701	VIC	8,065
HAG	13,126	PVD	5,986
KDC	9,409	HAG	5,693
DIG	9,223	VCB	5,295

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	29,100	28,600	-1.72	89,219
VND	30,600	30,900	0.98	69,421
VCG	47,100	46,300	-1.70	54,749
PVA	73,700	72,000	-2.31	31,172
SHN	52,200	53,600	2.68	29,110

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HVT	14,300	15,300	1,000	6.99
DHT	38,700	41,400	2,700	6.98
CCM	41,700	44,600	2,900	6.95
VTL	37,400	40,000	2,600	6.95
V15	37,500	40,100	2,600	6.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
GHA	54,300	50,500	-3,800	-7.00
BXH	33,000	30,700	-2,300	-6.97
KHB	62,500	58,200	-4,300	-6.88
IDV	44,200	41,200	-3,000	-6.79
SDG	35,500	33,100	-2,400	-6.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
GLT	1,145	PVS	819
NTP	531	PVX	284
PVS	453	PPG	204
VE1	419	DST	121
PVI	393	VE1	101

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HDO	18,400	19,100	3.80	1,798
SVS	20,600	18,600	-9.71	550
API	13,800	13,800	0.00	515
UDJ	17,200	16,500	-4.07	271
HIG	24,200	24,700	2.07	194

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNB	16,300	17,900	1,600	9.82
PPP	10,500	11,500	1,000	9.52
TTG	9,600	10,500	900	9.38
DBM	20,900	22,600	1,700	8.13
KMT	22,500	24,000	1,500	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BMJ	22,000	19,800	-2,200	-10.00
CFC	26,000	23,400	-2,600	-10.00
CLS	13,000	11,700	-1,300	-10.00
TNM	12,000	10,800	-1,200	-10.00
ACC	52,100	46,900	-5,200	-9.98

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.4	22,459	↗ 0.00	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	31.9	43,890	↓ -1.24	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.9	90	↗ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	15.5	13,690	↑ 1.97	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.9	29,695	↑ 1.27	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	41.1	8,033	↗ 0.00	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.0	3,500	↓ -1.29	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	29.2	14,050	↑ 2.10	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.0	450	↑ 3.09	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	10.0	151	↗ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	72.0	43,470	↓ -2.31	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	44.8	34,880	↑ 3.70	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.9	22,972	↓ -1.19	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	29.5	18,740	↓ -1.67	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	28.0	86,802	↑ 3.32	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.0	4,440	↓ -0.90	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.1	16,020	↑ 0.80	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	27.8	72,330	↓ -2.80	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.9	25,210	↗ 0.00	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	14.4	131,877	↑ 4.35	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	28.6	312,560	↓ -1.72	HNX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	25.6	6,104	↓ -20.00	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	24.4	2,422	↓ -4.69	HSX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Cầu Giấy	76.7	1,200,00 0	32,300	11/06/201 0	Từ 25/5/2010 đến 4/6/2010
Công ty Tài chính Dệt may	500	8,958,66 6	12,000	29/06/201 0	Từ 7/6/2010 đến 22/6/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Thép Bắc Việt	HNX	108	02/06/2010
Công ty Cổ phần Xi măng Hải Vân	HSX	185	02/06/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	200	31/05/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	27/05/2010
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	20/05/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	12/05/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	DXL	UPCOM	26.89		28/06/2010
CTCP Cấp nước Gia Định	GDW	UPCOM	95.00		15/06/2010
Cổ phiếu CTCP Quảng cáo và Hội chợ Thương mại	VNX	UPCOM	10.50		10/06/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	PHS	HNX	300.00		09/06/2010
CTCP Đại Thiên Lộc	DTL	HSX	388.00	28,000	04/06/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339